

PHƯƠNG ÁN

**Điều tra thu thập thông tin phục vụ biên soạn Tổng giá trị sản phẩm
trên địa bàn cấp xã tỉnh Lạng Sơn**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2026
của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích

Điều tra thu thập thông tin phục vụ biên soạn Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã, phường tỉnh Lạng Sơn nhằm:

- Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của các ngành kinh tế tại địa bàn xã, phường (nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, dịch vụ...).
- Phản ánh quy mô nền kinh tế của xã, phường đo lường mức độ phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh.
- Làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đề ra các chính sách, sáng kiến phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.
- Phản ánh chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Tăng trưởng giá trị sản phẩm theo từng ngành cho thấy xu hướng chuyển dịch cơ cấu (từ nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ...).
- Góp phần đánh giá mức độ đô thị hóa, hội nhập và phát triển kinh tế của xã, phường.
- Là căn cứ đánh giá tính bền vững trong phát triển kinh tế.

2. Yêu cầu

- Thực hiện điều tra theo đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra.
- Bảo mật thông tin thu thập theo quy định của Luật Thống kê.
- Nâng cao chất lượng dữ liệu và hiệu quả sử dụng số liệu thống kê trong xây dựng kế hoạch, chính sách.
- Xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả các số liệu được giao phụ trách cung cấp, thu thập, tổng hợp.
- Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Phương án.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng

kinh phí tiết kiệm, hiệu quả.

- Kết quả điều tra phải đáp ứng yêu cầu và phản ánh sát thực tình hình kinh tế của tỉnh.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Điều tra được tiến hành trên phạm vi 65 xã, phường của tỉnh Lạng Sơn. Điều tra đối với các ngành kinh tế theo Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam năm 2025¹ (*trừ ngành 66: Hoạt động tài chính khác; ngành 86: Hoạt động y tế; ngành 94910: Hoạt động của các tổ chức tôn giáo; ngành U: hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình; ngành V: hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế*).

2. Đối tượng và đơn vị điều tra

Các doanh nghiệp, hợp tác xã; đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiệp hội; cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể; trang trại có hoạt động chăn nuôi; thôn có hoạt động thủy sản; hộ trực tiếp sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản; hộ chăn nuôi;...

III. LOẠI ĐIỀU TRA

1. Lĩnh vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Điều tra chọn mẫu

- Hộ trực tiếp trồng cây hằng năm, cây lâu năm.
- Hộ có hoạt động chăn nuôi gia súc dưới 30 con, gia cầm, thủy cầm dưới 1000 con.

1.2. Điều tra toàn bộ

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã; đơn vị hành chính, sự nghiệp, hiệp hội; trang trại có hoạt động chăn nuôi, hộ có hoạt động chăn nuôi gia súc trên 30 con, gia cầm, thủy cầm trên 1000 con; hộ nuôi lồng, bè.
- Thôn có hoạt động thủy sản.

1.3. Khai thác dữ liệu hành chính và chế độ báo cáo

- Trồng rừng, ươm giống cây lâm nghiệp, diện tích rừng trồng được khai thác: Thôn/khối.

1.4. Khai thác dữ liệu từ kết quả Tổng điều tra và điều tra do ngành thống kê thực hiện

- Thông tin diện tích cây hằng năm của các hộ/trang trại và tổ chức khác trên địa bàn thôn vụ Đông, vụ Xuân, vụ Mùa, năm điều tra.
- Thông tin năng suất, sản lượng cây lúa vụ Xuân năm điều tra.
- Thông tin diện tích cây lâu năm của các hộ/trang trại và tổ chức khác trên địa bàn thôn năm điều tra.

¹ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ

- Thông tin từ điều tra Doanh nghiệp năm.
- Thông tin từ điều tra hằng tháng (đối với một số ngành trọng điểm của tỉnh).
- Thông tin từ Tổng điều tra Nông thôn nông nghiệp.

2. Lĩnh vực Công nghiệp và xây dựng

2.1. Điều tra chọn mẫu

Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

2.2. Khai thác dữ liệu hành chính và chế độ báo cáo

- Giá trị xây dựng của hộ dân cư: UBND các xã, phường.
- Các công trình, dự án xây dựng: Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.
- Doanh nghiệp/HTX: Khai thác từ báo cáo tài chính của cơ quan thuế.

2.3. Khai thác dữ liệu từ kết quả Tổng điều tra và điều tra do ngành thống kê thực hiện

- Thông tin từ điều tra Doanh nghiệp năm, cá thể năm, vốn đầu tư xây dựng quý và năm.
- Thông tin từ điều tra hằng tháng (đối với một số ngành trọng điểm của tỉnh);
- Thông tin từ Tổng điều tra kinh tế.

3. Lĩnh vực Thương mại và dịch vụ

3.1. Điều tra chọn mẫu

Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể.

3.2. Khai thác dữ liệu hành chính và chế độ báo cáo

- Doanh nghiệp/HTX: Khai thác từ báo cáo tài chính của cơ quan thuế.
- Báo cáo chi ngân sách: Kho bạc Nhà nước, Sở Tài chính, UBND các xã, phường.
- Doanh thu hoạt động viễn thông, số thuê bao điện thoại, số thuê bao Internet: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.
- Doanh thu các đại lý xổ số: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Lạng Sơn.
- Các chi nhánh ngân hàng, bảo hiểm đóng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

3.3. Khai thác dữ liệu từ kết quả Tổng điều tra và điều tra do ngành thống kê và các đơn vị trên địa bàn thực hiện

- Thông tin từ điều tra Doanh nghiệp năm, cá thể năm.
- Thông tin từ điều tra hằng tháng (đối với một số ngành trọng điểm của tỉnh).
- Thông tin từ Tổng điều tra kinh tế.
- Khai thác dữ liệu từ điều tra hành chính sự nghiệp do Bộ Nội vụ tổ chức.

IV. THỜI GIAN, THỜI KỲ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời điểm, thời gian điều tra

Điều tra phục vụ tính toán chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã, phường được bắt đầu từ ngày 01/10 và kết thúc vào ngày 30/10 hằng năm.

2. Thời kỳ thu thập thông tin

Số liệu thực hiện 9 tháng đầu năm và ước tính 3 tháng cuối năm điều tra.

3. Phương pháp điều tra

Cuộc điều tra áp dụng phương pháp thu thập thông tin bằng phiếu điều tra giấy.

V. NỘI DUNG ĐIỀU TRA, PHIẾU ĐIỀU TRA VÀ CÁC BIỂU ĐẦU RA

Nội dung điều tra, cách thức chọn mẫu, số lượng mẫu, suy rộng kết quả điều tra và phiếu điều tra các ngành chi tiết theo các phụ lục đính kèm:

Phụ lục I: Quy trình chọn mẫu, suy rộng, tổng hợp kết quả điều tra Tổng giá trị sản phẩm cấp xã.

Phụ lục II: Biểu mẫu khai thác dữ liệu hành chính và chế độ báo cáo điều tra Tổng giá trị sản phẩm cấp xã.

Phụ lục III: Phiếu điều tra Tổng giá trị sản phẩm cấp xã.

Phụ lục IV: Biểu kết quả tổng hợp số liệu Tổng giá trị sản phẩm cấp xã.

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra thu thập thông tin phục vụ biên soạn Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã, phường tỉnh Lạng Sơn sử dụng các danh mục và bảng phân loại thống kê sau:

1. Danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 19/2025/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 32/2026/QĐ-TTg ngày 29/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ, NHẬP TIN VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Phiếu điều tra được hoàn thành sau khi thu thập đầy đủ thông tin tại từng đơn vị điều tra. Sau khi hoàn thành, phiếu điều tra được kiểm tra, rà soát, chỉnh lý, làm sạch và nghiệm thu theo quy định bởi giám sát viên cấp tỉnh và giám sát viên cơ sở (sau đây viết gọn là GSV).

Đối với dữ liệu hành chính, trước khi tích hợp và tổng hợp số liệu, dữ liệu hành chính phải được kiểm tra, rà soát, đối chiếu, làm sạch và chuẩn hóa theo quy định nhằm bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, thống nhất và khả năng kết nối với dữ liệu điều tra thống kê; việc tổng hợp, tính toán chỉ được thực hiện trên cơ sở dữ liệu đã được kiểm tra, xác thực và chuẩn hóa.

2. Nhập tin và tổng hợp kết quả điều tra

Phiếu điều tra được nhập tin, tổng hợp và suy rộng trên bảng tính Excel. Số liệu

sau khi được nhập tin, kiểm tra và tổng hợp được sử dụng làm căn cứ phục vụ công tác biên soạn, tính toán chỉ tiêu Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã, phường.

Tổng hợp theo từng ngành kinh tế, thành phần kinh tế và địa bàn cấp xã trên cơ sở dữ liệu đã được kiểm tra, làm sạch và chuẩn hóa.

Thực hiện tổng hợp từ cấp xã lên cấp tỉnh theo quy trình thống nhất; bảo đảm không trùng lặp, không bỏ sót và phản ánh đầy đủ giá trị sản phẩm tạo ra trên địa bàn.

Trường hợp một đơn vị sản xuất có hoạt động trên nhiều địa bàn cấp xã thì giá trị sản phẩm được phân bổ theo địa điểm phát sinh hoạt động sản xuất hoặc theo tiêu thức phân bổ do cơ quan thống kê cấp trên hướng dẫn.

Kết quả tổng hợp phải được rà soát, đối chiếu với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội có liên quan và được thẩm định trước khi công bố hoặc sử dụng phục vụ quản lý, điều hành.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Điều tra thu thập thông tin phục vụ biên soạn Tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn xã, phường tỉnh Lạng Sơn được thực hiện theo kế hoạch như sau:

Nội dung	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I. Công tác chuẩn bị điều tra			
1. Xây dựng phương án điều tra	Tháng 7 năm 2026	Thống kê tỉnh	
2. Thiết kế và hoàn thiện phiếu điều tra	Tháng 7 năm 2026	Thống kê tỉnh	
3. Xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra	Tháng 7-8 năm 2026	Thống kê tỉnh	
4. Xây dựng các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra	Tháng 7-8 năm 2026	Thống kê tỉnh	
5. Lập dàn chọn mẫu	Tháng 7-8 năm điều tra	Thống kê tỉnh	
6. Chọn mẫu	Tháng 7-8 năm điều tra	Thống kê tỉnh	
7. Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 8-9 năm điều tra	Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan
8. In tài liệu	Tháng 8-9 năm điều tra	Thống kê tỉnh	
9. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên	Tháng 9 năm điều tra	Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan

Nội dung	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
10. Tập huấn cấp tỉnh và cấp xã	Tháng 9 năm điều tra	Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan
II. Triển khai thu thập thông tin			
1. Thu thập thông tin	Từ 01/10 đến 20/10 năm điều tra	Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan
2. Kiểm tra, xác minh, duyệt dữ liệu	Từ 20/10 đến 25/10 năm điều tra	Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan
III. Xử lý thông tin điều tra			
1. Kiểm tra, làm sạch dữ liệu điều tra	Tháng 10, 11 năm điều tra	Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan
2. Chuẩn hóa và tích hợp các nguồn dữ liệu	Tháng 10, 11 năm điều tra	Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan
IV. Kiểm tra, giám sát các hoạt động điều tra	Tháng 10 năm điều tra	Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan
V. Nghiệm thu kết quả điều tra	Tháng 10 năm điều tra	Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan
VI. Tổng hợp và công bố kết quả điều tra			
1. Biên soạn chỉ tiêu tổng giá trị sản phẩm	Tháng 11 năm điều tra	Thống kê tỉnh	Các đơn vị liên quan
2. Công bố kết quả cho các xã, phường	Tháng 12 năm điều tra	UBND tỉnh	Thống kê tỉnh

IX. TỔ CHỨC ĐIỀU TRA

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Chọn mẫu, cập nhật danh sách mẫu điều tra

Thống kê tỉnh hoàn thiện phương án xác định cỡ mẫu, chọn địa bàn, đơn vị mẫu đảm bảo đại diện đến cấp xã, phường.

Hàng năm Thống kê tỉnh lập dàn mẫu và thực hiện chọn mẫu điều tra. Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện rà soát, cập nhật, bổ sung, thay thế mẫu trước khi tiến hành điều tra.

Quy trình chọn mẫu điều tra Tổng giá trị sản phẩm cấp xã thực hiện theo Phụ lục I.

Thông kê tỉnh chủ trì, chỉ đạo công tác rà soát, cập nhật đơn vị được chọn mẫu điều tra theo quy định của Phương án điều tra trên phạm vi toàn tỉnh.

1.2. Thay thế trong trường hợp mất mẫu

Cơ sở SXKD cá thể phi nông lâm nghiệp và thủy sản được thay thế trong trường hợp cơ sở mẫu không còn tồn tại hoặc hộ không hợp tác.

Nguyên tắc thay mẫu: Chọn cơ sở SXKD cá thể phi nông lâm nghiệp và thủy sản cùng ngành kinh tế ở cấp ngành tương ứng, có quy mô doanh thu và lao động tương đương.

Nếu không còn cơ sở SXKD cá thể nào đủ điều kiện thay thế, xác định mất mẫu. Tỷ lệ mẫu mất tối đa 03%.

1.3. Tuyển chọn điều tra viên và giám sát viên

Thông kê tỉnh hướng dẫn các xã, phường tuyển chọn điều tra viên (ĐTV) phục vụ công tác thu thập thông tin của cuộc điều tra, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

GSV là lực lượng thực hiện công việc giám sát các hoạt động và hỗ trợ chuyên môn cho các ĐTV trong quá trình điều tra thực địa. GSV có 02 cấp: cấp tỉnh và cấp cơ sở.

1.4. Tập huấn nghiệp vụ

Tập huấn nghiệp vụ điều tra thực hiện ở 02 cấp: Cấp tỉnh và cấp cơ sở. Mỗi cấp tập huấn trong 02 ngày đảm bảo thời gian để giới thiệu phương án điều tra, hướng dẫn nghiệp vụ.

- Cấp tỉnh: Thông kê tỉnh chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn cho các giảng viên cấp cơ sở; GSV cấp tỉnh và lãnh đạo các đơn vị thuộc Thông kê tỉnh.

- Cấp cơ sở: Thông kê cấp cơ sở chủ trì tổ chức tập huấn cho ĐTV và trưởng thôn, khối phố.

1.5. Tài liệu điều tra

Tài liệu điều tra bao gồm các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và phiếu điều tra bản giấy. Thông kê tỉnh chủ động in và phân phối theo khối lượng thực tế cho các đơn vị bảo đảm đủ, đúng thời gian quy định.

2. Công tác điều tra thực địa

Thông kê tỉnh chủ trì, chỉ đạo thực hiện công tác điều tra thu thập thông tin tại địa bàn, đảm bảo tiến độ và chất lượng thông tin thu thập.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Nhằm bảo đảm chất lượng của cuộc điều tra, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ở tất cả các khâu của cuộc điều tra.

Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: Kiểm tra, giám sát việc tổ chức các lớp tập huấn, thu thập thông tin của đơn vị điều tra, số lượng và chất lượng thông tin do đơn vị cung cấp,...

Hình thức kiểm tra, giám sát: Kiểm tra, giám sát trực tiếp qua công tác tập huấn và thu thập thông tin tại cơ sở.

Để đảm bảo chất lượng thông tin thu thập, công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện ngay trong quá trình thu thập thông tin, GSV thường xuyên cập nhật các nghiệp vụ phát sinh và đôn đốc việc thực hiện phiếu điều tra đúng tiến độ.

4. Thu thập thông tin phiếu điều tra và biểu khai thác dữ liệu hành chính và chế độ báo cáo.

Thực hiện phương pháp điều tra trực tiếp. Điều tra viên đến từng hộ gặp người cung cấp thông tin để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ thông tin vào phiếu điều tra.

Biểu mẫu khai thác dữ liệu hành chính và chế độ báo cáo điều tra Tổng giá trị sản phẩm cấp xã thực hiện theo Phụ lục II

Phiếu điều tra Tổng giá trị sản phẩm cấp xã thực hiện theo Phụ lục III

5. Nghiệm thu, tổng hợp, biên soạn và công bố số liệu

5.1. Nghiệm thu, tổng hợp phiếu điều tra và suy rộng

Thống kê tỉnh chủ trì nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi toàn tỉnh. Thống kê cơ sở nghiệm thu dữ liệu điều tra trên phạm vi xã, phường được phụ trách. Sau khi phiếu đã được nghiệm thu, làm sạch TKCS tổng hợp theo mẫu biểu quy định và giao lại phiếu cho Thống kê tỉnh.

Thống kê tỉnh chỉ đạo các phòng chuyên môn thiết kế biểu, bảng tổng hợp để xử lý số liệu nhanh chóng, đảm bảo thời gian công bố thông tin theo kế hoạch.

Quá trình tổng hợp, suy rộng được tiến hành tập trung ở cấp tỉnh, cho từng ngành chọn mẫu tại từng xã.

Quy trình tổng hợp, suy rộng kết quả điều tra Tổng giá trị sản phẩm cấp xã thực hiện theo phụ lục I.

Mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra Tổng giá trị sản phẩm cấp xã: Thực hiện theo phụ lục IV.

5.2. Biên soạn và công bố thông tin

Thống kê tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, xử lý và biên soạn các số liệu điều tra. Dữ liệu sẽ được chi tiết hóa theo từng đơn vị hành chính cấp xã. Công bố số liệu sau điều tra theo đúng thời gian quy định vào đầu tháng 12 của năm điều tra.

Tổng hợp, phân bổ số liệu Tổng giá trị sản phẩm cấp xã: Thực hiện theo tài liệu hướng dẫn của Cục Thống kê.

6. Chỉ đạo thực hiện

6.1. Thống kê tỉnh

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau: Báo cáo Cục Thống kê hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng, thẩm định Phương án, thiết kế và chọn mẫu đơn vị điều tra; xây dựng các loại tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ điều tra; tổ chức in ấn tài liệu; tổ chức tập huấn cấp tỉnh; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, làm sạch, xử lý; xây dựng mẫu biểu tổng hợp kết quả đầu ra, kiểm tra dữ liệu biểu tổng hợp kết quả đầu ra và phân tích kết quả điều tra; dự trù kinh phí điều tra; hướng dẫn sử dụng, quản lý và quyết toán kinh phí điều tra. Hằng năm giao Thống kê tỉnh rà soát, cập nhật phương pháp, danh sách mẫu điều tra và các công việc khác qua các phụ lục kèm theo Phương án.

6.2. Thống kê cơ sở

Phối hợp với UBND các xã, phường được phân công, tổ chức triển khai cuộc điều tra trên địa bàn từ khâu rà soát cập nhật đơn vị điều tra; tuyển chọn; tập huấn cho ĐTV, GSV và trưởng thôn, khối phố; thu thập thông tin; giám sát, kiểm tra; nghiệm thu phiếu điều tra,...

6.3. UBND các xã, phường

Nghiêm túc thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh và phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thống kê trong công tác tổ chức, chỉ đạo và triển khai thực hiện cuộc điều tra. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện theo đúng Phương án. Chỉ đạo, tuyên truyền đến các cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ gia đình trên địa bàn có trách nhiệm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời vào phiếu điều tra theo quy định.

Triển khai thu thập, cung cấp số liệu về các lĩnh vực sau:

- Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản.
- Lĩnh vực xây dựng hộ dân cư.
- Các dự án công trình xây dựng.
- Lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, chi ngân sách.

6.4. Các sở, ban, ngành liên quan

Phối hợp với cơ quan thống kê triển khai, cung cấp các dữ liệu phục vụ công tác tổng hợp, biên soạn số liệu.

- **Thuế tỉnh Lạng Sơn:** Phối hợp kết nối, chia sẻ tối đa dữ liệu từ cơ sở dữ liệu doanh nghiệp và các cơ sở sản xuất kinh doanh chia theo xã, phường 9 tháng và cả năm.

- **Kho bạc Nhà nước Khu vực VI:** Cung cấp số liệu chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh bao gồm cả cơ quan trung ương theo biểu 02:TKQG/TGTSP.

- **Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn:** Cung cấp doanh thu hoạt động viễn thông, số thuê bao điện thoại, số thuê bao Internet theo biểu 05:TM/TGTSP

- **Các sở ban, ngành:** Cung cấp các tài liệu liên quan khi có yêu cầu.

- **Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tỉnh Lạng Sơn:** Cung cấp doanh thu các đại lý xổ số theo biểu 06:TKQG/TGTSP.

- **Sở Tài chính:** Căn cứ khả năng ngân sách, thẩm định dự toán kinh phí do Thống kê tỉnh chủ trì lập theo quy định, trình UBND tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

X. KINH PHÍ VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN VẬT CHẤT CHO ĐIỀU TRA

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách địa phương hỗ trợ để thực hiện những nội dung theo Phương án điều tra. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí được thực hiện theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Lạng Sơn quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương bảo đảm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia; Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia và các quy định tài chính hiện hành khác có liên quan.

Thống kê tỉnh, Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí điều tra theo đúng quy định của văn bản hiện hành, bảo đảm điều kiện để thực hiện tốt cuộc điều tra này./.